

THỜI KHOÁ BIỂU TỔNG QUÁT HỌC KỲ I NĂM HỌC 2009-2010

BIỂU ĐỒ KẾ HOẠCH HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2009-2010

	Tuần 1-7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10-15	Tuần 16-21	Tuần 22	Tuần 23-26	Tuần 27	Tuần 31-32
Các lớp năm thứ 2,3,4	Thời gian học tập (12/08/09-20/11/09)			Học và Thi lần 1 (23/11/09-08/01/09)		Công bố KQ thi (11/01/10-12/02/10)		Thi lại (08/03/10-21/03/10)	
Các lớp ĐH năm thứ 1	Thời gian học tập (28/09/09-02/01/10)			Học và Thi lần 1 (04/01/10-07/02/10)		Công bố KQ thi			
Các lớp CĐ năm thứ 1	Thời gian học tập (12/10/09-08/01/10)			Thi lần 1 (11/02/2010-07/02/2010)					
CÁC LỚP HỆ TẠỊ CHỨC	17/07/09-17/08/09		11/08/09-16/10/09			19/10/09-23/10/09			
TCD06-VT1,2	Thi học kỳ I năm 2009-2010		Thời gian học tập kỳ II năm 2009-2010			Thi học kỳ I (25/09/09-16/10/09)		Thi lại kỳ I (23/12/09-25/12/09)	
TCD06-QT1,2									

GHI CHÚ

- Tiết 1 -2 ca sáng học từ 7h00 - 8h35, tiết 3-4: 8h40-10h20, tiết 5-6: 10h25-12h00. Ca chiều tiết 1-2:12h30'-14h05, tiết 3-4:14h10-15h50, tiết 5-6: 15h55-17h30
- Số lớp năm thứ 1 dự kiến 16 lớp số sẽ 1597 sinh viên
- Số lớp năm thứ 2: 21 lớp tổng số Sinh viên là: 1296. Số lớp năm thứ 3: 14 lớp tổng số Sinh viên là 890 sinh viên. Số lớp năm thứ 4: 4 lớp chính quy (288 Sinh viên), Số lớp tại chức: 04 lớp (345 Sinh viên)
- Các môn khoa cơ bản
- Các môn khoa CNTT
- Các môn khoa VT
- Các môn khoa QTKD
- Các môn khoa Điện -điện tử

THỜI KHOÁ BIỂU CA SÁNG, Tuần 11-12 (từ ngày 19/10/2009-30/10/2009) -(Tổng số 31 lớp)

Học kỳ I Năm học 2009-2010

Phòng	NĂM THỨ 1							NĂM THỨ 2							NĂM THỨ 3							NĂM THỨ 4										
	26	309	101	205	105	23	409	306	7	204	206	31	207	405	305	208	313	402	413	6	311	24	209	411	308	104	27	30	403	403	30	
D.lượng	120	130	62	130	64	130	130	62	64	62	62	78	78	78	62	78	62	62	78	64	78	82	78	78	62	78	78	120	78	78	78	
Lớp	D09-VT4	D09-CN4	D09-DT1	D09-DT2	D09-QT1	D09-QT3	C09-CN	D08-DT1	D08-VT1	D08-VT2	D08-VT3	C08-VT1	C08-VT2	D08-CN2	D08-CN4	D08-CN5	D08-CN6	D08-QT3	C07-CNPM	D07-VT3	D07-CN3	D07-DT1	D07-QT2	C07-VT1	D06-VT1	D06-VT2	D06-CN	TCD06-VT1	TCD06-VT2	TCD06-QT2	TCD06-QT1	
Sĩ số	110	120	58	120	58	120	130	44	65	59	59	74	67	74	64	64	64	55	65	62	69	70	64	66	53	68	87	75	76	73	61	
THỨ 2	Tiết 1 Ng.ly Mac-Lê	Ng.ly Mac - Lê	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Phật ĐC	Tiếng Anh 1	Giải tích	Toán k thuật L.B.Long	Xác suất thống kê học tại P.205	Toán k thuật L.B.Long	Cơ sở ĐLĐT	Cấu kiện ĐT	Mạng máy tính	Tách tiếng Anh	Tách tiếng Anh	Marketing...	Marketing...	KT vi xử lý	HD hành	LT thông tin	LSĐCSVN	Tư tg HCM	Cơ sở DL	Mạng VT	An toàn...HTTT							
THỨ 3	Tiết 1 Tin học ĐC	Tiếng Anh 1	Ng.ly Mac-Lê	Giải tích	Tiếng Anh 1	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Cấu kiện ĐT	Tách tiếng Anh	Cấu kiện ĐT	Tách tiếng Anh	Tách tiếng Anh	Tách tiếng Anh	Tách tiếng Anh	Nguyên lý Mac - Lê 1	NM logic	LS...học thuyết	LT cho tb di động	Tổng quan VT	CT DL và GT	Qtrị SX	Mạng VT	Cơ sở DL	Mg truy nhập								
THỨ 4	Tiết 1 Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tin học ĐC	Ng.ly Mac-Lê	Toán cao cấp	Đại số	Đại số	Tiếng Anh 3	Tiếng Anh 3	Tiếng Anh 3	LT mạch	Cơ sở ĐLĐT	Tách tiếng Anh	NM logic	XSTK	Tiếng Anh 3	PTPM hg đối tg	Xử lý THS	Xử lý THS	Tkê DN	TD vô tuyến số											
THỨ 5	Tiết 1 Tiếng Anh 1	Đại số	Tin học ĐC	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1

(*) Mọi trường hợp thay đổi phải được thông báo trước tới các bộ phận liên quan biết trước (Giảng viên, Lớp SV và Phòng GV&CTS/ (Ch. Hà)

THỜI KHOÁ BIỂU CA CHIỀU, Tuần 11-12 (từ ngày 19/10/2009-30/10/2009) -(Tổng số 32 lớp)

Học kỳ I Năm học 2009-2010

Phòng	NĂM THỨ 1							NĂM THỨ 2							NĂM THỨ 3							NĂM THỨ 4										
	302	23	205	309	101	105	409	27	26	208	308	402	206	406	31	204	411	306	405	207	6	305	311	209	104	313	413	24	30	403	30	403
D.lượng	62	130	130	130	64	64	130	120	120	62	62	62	62	78	78	62	62	62	78	78	64	78	78	64	78	78	82	82	78	78	78	
Lớp	C09-QT	C09-VT	D09-VT2	D09-VT3	D09-VT1	D09-CN1	D09-CN2	D09-CN3	D09-QT2	D08-DT2	D08-DT3	D08-QT1	D08-QT2	D08-VT4	D08-VT5	D08-CN1	D08-CN2	D08-CN3	D08-CN3	C07-HTTT	C07-VT2	D07-CN1	D07-QT2	D07-QT1	D07-VT1	D07-VT2	D06-QT	TCD06-VT1	TCD06-VT2	TCD06-QT1	TCD06-QT2	
Sĩ số	60	60	120	120	58	58	120	120	120	57	59	57	56	55	55	57	72	61	65	62	62	68	73	65	78	65	80	75	78	61	73	
THỨ 2	Tiết 1 Tin học ĐC	Giải tích	Đại số	Tiếng Anh 1	Tách tiếng Anh	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tiếng Anh 1	Vật lý 2	V.H.Nga	GDQP	Tiếng Anh 3					XSTK	Mạng máy tính	Hệ CSDL Oracle	Tách tiếng Anh	HD hành	KT vi xử lý	KT vi xử lý	LSĐCSVN	LT thông tin	Tách tiếng Anh	Qtrị ch. lược				
THỨ 3	Tiết 1 Phật ĐC	Vật lý 1	Tiếng Anh 1	Giải tích	Đại số	Giải tích	Ng.ly Mac-Lê	Tiếng Anh 1	Tin học ĐC	Xác suất thống kê học tại P.205	LS các học thuyết học tại P.102	Ng.ly Mac-Lê	NM logic	Tiếng Anh 2	Vật lý 2	Ng.ly Mac-Lê	Tách tiếng Anh	Tư tg HCM	Cơ sở DL	LT hg đối tg	CSBK tư đg	Qtrị chiến lược	Qtrị chiến lược	LT...và SCTân	LSĐCSVN	Khoản DN						
THỨ 4	Tiết 1 Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC
THỨ 5	Tiết 1 Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC	Tin học ĐC

(*) Mọi trường hợp thay đổi phải được thông báo trước tới các bộ phận liên quan biết trước (Giảng viên, Lớp SV và Phòng GV&CTS/ (Ch. Hà)